

Bản án số: 342/2020/HS-ST
Ngày: 18 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Hiền.**

Bà **Hồ Thị Lan.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Quang Sơn** -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 354/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Công T- Tên gọi khác: Không - Giới tính: nam

Sinh ngày 23/7/1996, tại Quảng Yên, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: tổ 7, khu 7, phường Yên Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
Tạm trú: tổ 49, khu 4, phường HG, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Họ và tên cha: Nguyễn Quang Tạch (Đã chết); Họ tên mẹ: Vũ Thị Thắng (sinh năm 1964); Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai; Có vợ là Đặng Thị Như Quỳnh (sinh năm 1992); Bị cáo có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị bắt ngày 27/8/2020. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

***) Người tham gia tố tụng khác:**

- **Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn M** – sinh năm 1997 (Nơi cư trú: Tân Xuân, Hoàng Phụ, Hoàng Hóa, Thanh Hóa); Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Đỗ Đức Khương** – sinh năm 1990 (Nơi cư trú: Tổ 52A, khu 4B, phường Cao Xanh, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh); Có mặt.

+ Anh **Đỗ Văn Kỳ** - sinh năm 1969 (Nơi cư trú: Tổ 52A, khu 4B, phường Cao Xanh, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh); Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà **Cao Thị Đặng** – sinh năm 1975 (Nơi cư trú: Tổ 52, khu 4, phường Bạch Đằng, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh); Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn Toàn** – sinh năm 1991 (Nơi cư trú: Tổ 7, khu 1, phường Cao Xanh, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh); Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn Vang** – sinh năm 1994 (Nơi cư trú: Tổ 52, khu 4, phường Bạch Đằng, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh); Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Văn Sinh** – sinh năm 1969 (Nơi cư trú: Tổ 52, khu 4, phường Bạch Đằng, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh); Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn Sơn** – sinh năm 1991 (Nơi cư trú: Tổ 5, khu 5, phường Trần Hưng Đạo, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh); Vắng mặt.

+ Anh **Cao Văn Mạnh** – sinh năm 1996 (Nơi cư trú: Tổ 52, khu 4, phường Bạch Đằng, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 26/8/2020, do cần tiền chuộc lại 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S7E của mình, Vũ Công T nảy sinh ý định đi đến khu vực “Bến cá” thuộc tổ 99, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố H với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Tại đây, T lên tàu QN50019 của ông Nguyễn Văn Sinh (sinh năm 1969) đang neo đậu tại bến cá và thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8plus, màu đen, ốp nhựa màu đen, số imei 354835098811095, dung lượng 64Gb của anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1997) cư trú tại thôn Tân xuân, xã Hoàng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (là người làm thuê cho ông Sinh). Sau khi lấy được điện thoại, T mang đến cửa hàng điện thoại “Bảo Anh” của anh Đỗ Đức Khương - sinh năm 1990 (Cư trú tại tổ 52a, phường Cao Xanh, thành phố H) bán cho ông Đỗ Văn Kỳ (là bố của anh Khương) với giá 800.000đồng. Đến hồi 04 giờ 30 phút cùng ngày, anh M phát hiện bị mất điện thoại và nghi ngờ T là người lấy nên đã báo cho ông Sinh biết. Ông Sinh nhờ con trai là anh Nguyễn Văn Vang đi cùng M lên bờ tìm T và điện thoại. Khi lên bờ anh M đến Công an phường Bạch Đằng, thành phố H để trình báo. Anh Vang cùng

bà Cao Thị Đặng (mẹ anh Vang) và Nguyễn Văn Sơn (anh họ của anh Vang) đi tìm T và phát hiện T ở khu vực phố Hàng Nồi, phường HG, thành phố H nên đã đưa T đến công an phường Bạch Đằng làm việc. T thừa nhận đã lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên.

Tại cơ quan Điều tra, Đỗ Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Số tiền bán điện thoại T sử dụng ăn chơi điện tử bắn cá hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 166/KLĐGTS ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen, dung lượng 64Gb, số imei 354835098811095 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại trị giá 8.160.000đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố H thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu đen, ốp nhựa màu đen, số imei 354835098811095, dung lượng 64Gb, bên trong có lắp sim vietel số 0866.572.116. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng số 100 ngày 01/9/2020, trả lại cho anh Nguyễn Văn M là chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 323/CT-VKSHL ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Công T từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt 27/8/2020. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Đức Khương không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập xử lý. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: truy thu số tiền 800.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có, sung quỹ nhà nước.

Những người chứng kiến: Bà Cao Thị Đặng, anh Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Văn Vang và Nguyễn Văn Sơn có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo và người bị hại.

Lời nói sau cùng: bị cáo nhận tội và xin được xử mức án thấp nhất, hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát Điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan Viện kiểm sát. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, qua khai nhận của bị cáo, khai báo của người bị hại, đồng thời căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 26/8/2020, tại tàu QN50019 đang neo đậu tại khu vực bến cá thuộc tổ 99, khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố H; Vũ Công T đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus, 64Gb màu đen có giá trị 8.160.000đồng của anh Nguyễn Văn M rồi mang bán lấy 800.000đồng, ăn tiêu hết.

Hành vi của bị cáo Vũ Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

... ”.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm đến quyền sở hữu chính đáng và hợp pháp về tài sản của bị hại, là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, biết và nhận thức được tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến đều bị nghiêm cấm và nghiêm trị, nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, tham lam, tư lợi và mong muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện coi thường tài sản của tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến hoạt động bình

thường của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá tính chất mức độ thực hiện phạm tội cũng như nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để phòng ngừa chung. Tuy nhiên cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: vật chứng là chiếc điện thoại di động bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Văn M. Cơ quan điều tra công an thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Văn M nên không đề cập xử lý.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Đức Khương không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Công T** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Công T **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt 27/8/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Truy thu số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội

mà có, sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKS nhân dân Tp. H;
- Công an thành phố H;
- CQTHA dân sự Tp. H;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Yến